

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2025/HS-ST**
Ngày 26-3-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Bích Ân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Nguyễn Văn Thông;
 - + Bà Trần Thị Kim Thanh.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc Th**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2003 tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: khối phố Ph, phường H, thành phố T, tỉnh Q; nơi thường trú: khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Q; giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Bạch H; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/3/2023, bị Công an huyện Phú Ninh xử phạt hành vi phạm hành chính về hành vi: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/9/2024 và chuyển tạm giam ngày 05/10/2024. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: khối phố Ph, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Thái Văn Định M, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: 13/03 Lê L, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Vũ Th1, sinh năm 2005; địa chỉ: Khối phố 3, Phường Ph, thành phố T, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: 111/4 đường 2/9 phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Anh Lê Nguyên L, sinh năm 1985; địa chỉ: Khối phố B, phường H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, trong 02 ngày 09/9/2024 và 26/9/2024 Trần Quốc Th đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, Trần Quốc Th đi bộ từ nhà đến nhà sinh hoạt văn hóa khối phố Phương Hòa Đông, phường Hòa Thuận. Khi đến trước nhà chị Nguyễn Thị Ph, Th nhìn thấy nhà chị Ph không đóng cổng, trên sân có dựng chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 92L1 – 017.91, có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Thấy không có người trông coi nên Th lén lút đi vào dắt xe ra đường và nổ máy điều khiển đến gặp Phạm Vũ Th1, Th nhờ Th1 giúp cầm cố xe mô tô nêu trên. Th1 hỏi nguồn gốc xe thì Th nói là xe của gia đình Th nhưng đã bị mất giấy tờ đăng ký xe. Sau đó, Th1 điều khiển xe mô tô biển số 92L1- 017.91 chở Th đến trước khách sạn Mường Thanh thuộc phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ gặp Lê Nguyên L. Tại đây, Th nhờ L cầm cố giúp xe mô tô biển số 92L1-017.91 nêu trên. L hỏi Th xe của ai? Th trả lời là xe của ba Th, do ba của Th đau nặng cần tiền nên bán nhưng giấy tờ xe đã bị mất. L bảo Th đưa xe cho L chạy thử, L điều khiển xe này về phòng trọ của mình cất giữ rồi bắt taxi quay lại gặp Th. L nói với Th cầm xe này giá 2.800.000 đồng, nhưng trừ tiền đi xe taxi hết 100.000 đồng, Th cho L thêm 300.000 đồng, Th chỉ lấy số tiền 2.400.000 đồng, số tiền có được Th tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/9/2024, L mang chiếc xe này đến cầm cố cho Trần Văn B với số tiền 1.800.000 đồng. B sử dụng chiếc xe cầm cố từ L để đi lại hằng ngày, đến ngày 25/9/2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ phát hiện, tạm giữ.

- Vụ thứ hai: vào chiều ngày 26/09/2024, Trần Quốc Th đi bộ đến bờ hồ Nguyễn Du thuộc khối phố Mỹ Bắc, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ để chơi. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Th nhìn thấy anh Thái Văn Định M đang câu cá và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Siurius màu đen, biển kiểm soát 92E1 – 689.01 cắm sẵn chìa khóa trên xe để gần đó. Thấy vậy, Th nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này nên đến bắt chuyện với anh M. Một lúc sau, L dựng lúc M không để ý, Th lén lút dắt xe mô tô đi một đoạn rồi lên xe nổ máy chạy đi. Th điều khiển xe đến một tiệm sửa xe máy (không nhớ tên) trên đường Lê Lai, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ mượn dụng cụ rồi tự tháo biển kiểm soát số 92E1 – 689.01 bỏ vào cốp xe. Th tiếp tục điều khiển xe đến đường Bạch Đằng, thuộc phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ tìm kiếm người bán cỏ Mỹ, để mua sử dụng. Khi Th đang điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được nêu trên đến trước số nhà 22 đường Bạch Đằng, thuộc Khối phố 3, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius biển kiểm soát 92L1 – 017.91; số máy 5C63476418, số khung C630BY476365;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Siurius màu đen, không gắn biển kiểm soát; số máy: E32VE937155; số khung: RLCUE3720PY 152438; kèm theo chìa khóa xe cắm trong ổ khóa xe.

- 01 (một) biển số xe mô tô 92E1-689.01.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen; số máy: E32VE837155; số khung: RLCUE3720PY152438, tại thời điểm bị Trần Quốc Th chiếm đoạt có trị giá 15.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 80/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92L1 017.91; số máy 5C63476418, số khung C630BY476365 tại thời điểm bị Trần Quốc Th chiếm đoạt có trị giá là 6.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 15/KLGĐ ngày 07/01/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận Trần Quốc Th:

- Trước thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (ngày 09/09/2024 và 26/9/2024):

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (ngày 09/09/2024 và 26/9/2024):

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTK-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Quốc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc Th với mức án tù từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

- *Về phần dân sự:*

Bị hại bà Nguyễn Thị Ph và ông Thái Văn Định M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị buộc bị cáo Th phải trả lại cho anh Lê Nguyên L số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) và buộc Lê Nguyên L có trách nhiệm trả lại cho Trần Văn B số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

* *Về xử lý vật chứng:*

- Tiếp lục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD chứa đoạn video trích xuất camera tại nhà chị Ph ghi lại có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09/9/2024.

* **Những vấn đề liên quan trong vụ án:**

- Đối với Phạm Vũ Th1 là người được Th nhờ giúp cầm cố xe mô tô biển số 92L1-017.91. Khi Th1 hỏi nguồn gốc xe thì Th nói là xe của gia đình Th nhưng đã bị mất giấy tờ đăng ký xe nên Th1 không biết nguồn gốc xe mô tô trên là do Th trộm cắp được mà có, Th1 không có hưởng L ích gì từ việc cầm xe, nên hành vi của Th1 không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý hành vi trên là phù hợp.

- Đối với Trần Văn B và Lê Nguyên L là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 92L1-017.91, nhưng Bảo và L không biết nguồn gốc xe mô tô này là do trộm cắp mà có, khi nhận cầm cố xe mô tô cả B và L không có giấy phép đăng ký kinh doanh việc cầm cố theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Bảo và Lê Nguyên L về hành vi “*Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh*” theo Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong 02 ngày 09/9/2024 và 26/9/2024, tại phường Hòa Thuận và phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Trần Quốc Th đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92L1 – 017.91 của chị Nguyễn Thị Ph trị giá 6.500.000 đồng và một xe mô tô biển kiểm soát 92E1 – 689.01 của anh Thái Văn Định M trị giá 15.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Trần Quốc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tài sản hợp pháp của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm

ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Điều Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc Th thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung:

- Tiếp lục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD chứa đoạn video do camera tại nhà bà Ph ghi lại có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09/9/2024;

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius biển kiểm soát 92L1 – 017.91 là tang vật thu giữ được do hành vi trộm cắp Trần Quốc Th, qua xác minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Ph và bà Ph có đơn xin nhận lại tài sản, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ph là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Siurius màu đen; số máy: E32VE937155; số khung: RLCUE3720PY152438, và 01 biển số xe mô tô 92E1-689.01, là tang vật thu giữ được do hành vi trộm cắp Trần Quốc Th, qua xác minh thuộc quyền sở hữu của anh Thái Văn Định M và anh M có đơn xin nhận lại tài sản, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh M là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về phần dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của Lê Nguyên L buộc bị cáo Th trả lại số tiền cầm chiếc xe là 2.400.000 đồng, bị cáo thống nhất với yêu cầu trên. Do đó, căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo Th phải trả cho anh Lê Nguyên L số tiền nêu trên.

Đối với yêu cầu của anh B về việc buộc anh Lê Nguyên L trả lại số tiền 1.800.000 đồng, xét thấy tại phiên tòa anh B và anh L đều vắng mặt nên không có cơ sở xác định. Do đó, trường hợp anh L không hoàn trả số tiền trên thì anh B có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với Phạm Vũ Th1 là người được Th nhờ giúp cầm cố xe mô tô biển số 92L1-017.91, Th1 không biết nguồn gốc xe mô tô trên là do Th trộm cắp được mà có, Th1 không có hưởng lợi ích gì từ việc cầm xe nên hành vi của Th1 không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý hành vi trên là phù hợp.

- Đối với Trần Văn B và Lê Nguyên L là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 92L1-017.91, nhưng B và L không biết nguồn gốc xe mô tô này là do phạm tội mà có, khi nhận cầm cố xe mô tô cả B và L không có giấy phép đăng ký kinh doanh việc cầm cố theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn B và Lê Nguyên L về hành vi “*Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh*” theo Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (*Ngày 26/9/2024*)

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp lục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD chứa đoạn video do camera tại nhà bà Nguyễn Thị Ph ghi lại có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09/9/2024.

[3]. Về phần dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Quốc Th phải trả cho anh Lê Nguyên L số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Quốc Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 26-3-2025*), bị hại và những người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV06, PC04 CA tỉnh Q. Nam;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA